

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Thú y; Chuyên ngành: Thú y

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN KHÁNH THUẬN**

2. Ngày tháng năm sinh: 24/06/1988; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Vĩnh Bình, Gò Công Tây, Tiền Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 173/1B Đồng Đa, phường 4, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Thú y, Trường Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ – Khu 2, đường 3/2, phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0919783065; E-mail: nkthuan@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- *Hoạt động chuyên môn, công việc:*

+ Từ tháng 10/2011 đến 03/2014: học Thạc sĩ Thú y tại Trường Đại học Cần Thơ.

+ Từ tháng 04/2014 đến 08/2018: Nghiên cứu viên Bệnh xá Thú y, Trường Đại học Cần Thơ

+ Từ tháng 10/2014 đến 09/2018: học Tiến sĩ - Khoa học Thú y trong chương trình liên kết của Trường Đại học Gifu và Trường Nông nghiệp và Công nghệ Tokyo, Nhật Bản.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Từ tháng 10/2018 đến 02/2019: Nghiên cứu viên Bộ môn Thú y, Khoa Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ

+ Từ tháng 03/2019 đến 03/2020: Giảng viên tập sự tại Bộ môn Thú y, Khoa Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ.

+ Từ tháng 03/2020 đến nay: Giảng viên tại Khoa Thú y, Trường Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ.

+ Từ tháng 02/2021 đến nay: kiêm nhiệm Thư ký Khoa Thú y, Trường Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ

+ Từ tháng 12/2022 đến nay: kiêm nhiệm Trưởng phòng thí nghiệm An toàn thực phẩm Thú y, Khoa Thú y, Trường Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ

- *Hoạt động đoàn thể:*

+ Từ tháng 08/2020 đến 10/2021: kiêm nhiệm Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Khoa Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ

+ Từ tháng 11/2021 đến 04/2022: kiêm nhiệm Bí thư Đoàn Thanh niên Khoa Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ

+ Từ tháng 05/2022 đến nay: kiêm nhiệm Bí thư Đoàn Thanh niên Trường Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ

+ Từ tháng 09/2024 đến nay: kiêm nhiệm Ủy viên thường vụ Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Trường Đại học Cần Thơ

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Phòng Thí nghiệm, Thư ký Khoa Thú y, Bí thư Đoàn Trường Nông nghiệp, Ủy viên thường vụ BCH Đoàn TN Trường Đại học Cần Thơ

Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư Đoàn Thanh niên Trường Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Thú y, Trường Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: Trường Đại học Cần Thơ – Khu 2, đường 3/2, phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại cơ quan: 0292.383.2663

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 15 tháng 07 năm 2011; số văn bằng: 00373770 (2582/CQ.11); ngành: Thú y; chuyên ngành:.....; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

- Được cấp bằng Thạc Sĩ ngày 15 tháng 05 năm 2014; số văn bằng: 079770 (0462/ThS-2014); ngành: Thú y; chuyên ngành:.....; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Được cấp bằng Tiến Sĩ ngày 21 tháng 09 năm 2018; số văn bằng: 491; ngành: Khoa học Thú y; chuyên ngành: ...; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Gifu, Nhật Bản

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Hội đồng Giáo sư cơ sở số 1 – Trường Đại học Cần Thơ.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Chăn nuôi – Thú y – Thủy sản.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Sự hiện diện của một số mầm bệnh (vi khuẩn, virus) trên động vật, thực phẩm và có khả năng truyền lây sang người, tập trung sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn.

- Hướng nghiên cứu 2: Sự biến đổi sinh lý và bệnh lý của vật nuôi

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **01** NCS bảo vệ thành công luận án TS cấp cơ sở;

- Đã hướng dẫn **04** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS đến năm 2024; và **01** HVCH vừa bảo vệ thành công năm 2025.

- Đã hoàn thành **04** đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **02** NCKH cấp cơ sở Trường Đại học Cần Thơ (Chủ nhiệm đề tài); **01** đề tài nghiên cứu khoa học hợp tác quốc tế (ODA Nhật Bản, Thành viên chính) và **01** đề tài NCKH cấp tỉnh Bến Tre (Thành viên chính) với kết quả xếp loại Đạt trở lên.

- Đã công bố **66** bài báo khoa học (**65** bài báo khoa học và **01** bài báo khoa học tại hội nghị quốc gia), trong đó **25** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín với **15** bài là tác giả chính.

- Đã được cấp: 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản **02**, trong đó **02** thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen đạt nhiều thành tích xuất sắc trong công tác giai đoạn 2020-2025 do Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ trao tặng theo Quyết định số 880/QĐ-ĐHCT, ngày 21/03/2025.

- Chứng nhận đã hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài đạt Giải Ba và Giải Nhì, Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học năm 2023 và

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước 2024 (Quyết định số 3960/QĐ–BGDDT ngày 21 tháng 11 năm 2023 và Quyết định số 3647/QĐ–BGDDT ngày 22/11/2024 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Chiến sĩ thi đua cơ sở các năm: 2022–2023 (Quyết định số 3439/QĐ–ĐHCT ngày 19 tháng 07 năm 2023), 2023–2024 (Quyết định số 35/QĐ–ĐHCT ngày 06 tháng 01 năm 2025).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về tiêu chuẩn nhà giáo:

Bản thân luôn ý thức trau dồi và hoàn thiện các tiêu chuẩn của một nhà giáo về năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức, chính trị. Về phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống, luôn tôi rèn bản lĩnh chính trị vững vàng, tư tưởng kiên định, tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật và của ngành, chưa từng chịu bất kỳ hình thức kỷ luật nào. Hiện nay, ứng viên đang tiếp tục được bồi dưỡng lý luận chính trị thông qua lớp Trung cấp Chính trị do Trường Đại học Cần Thơ tín nhiệm giới thiệu.

Trong công tác chuyên môn và các mối quan hệ đồng nghiệp, bản thân luôn đề cao sự trung thực, khách quan, tinh thần trách nhiệm cao, cùng thái độ cầu thị và không ngừng cầu tiến. Những phẩm chất này đã giúp cá nhân tạo dựng được sự tin tưởng từ cấp trên, đồng nghiệp và nhận được sự tín nhiệm, yêu mến từ các thế hệ sinh viên, học viên. Đặc biệt, trong hoạt động nghiên cứu khoa học, luôn tuyệt đối tuân thủ và thực thi nguyên tắc liêm chính học thuật.

Về nâng cao năng lực chuyên môn, năm 2014, ứng viên đã xuất sắc nhận được học bổng toàn phần của Chính phủ Nhật Bản (MEXT) để theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. Sau khi tốt nghiệp, bản thân tiếp tục được đơn vị tạo điều kiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu biểu là việc tham gia Chương trình trao đổi cán bộ chuyên ngành Chăn nuôi – Thú y khu vực Đông Nam Á tại Hoa Kỳ năm 2023 do Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ tài trợ.

Năng lực chuyên môn còn được khẳng định qua việc tích cực tham gia và chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ và cơ sở; đóng vai trò nòng cốt trong việc xây dựng các chương trình đào tạo bậc đại học, thạc sĩ và tiến sĩ; thường xuyên báo cáo tại các hội thảo khoa học uy tín trong và ngoài nước. Những hoạt động này không chỉ nâng cao trình độ cá nhân mà còn khẳng định vai trò giảng viên cốt cán của bản thân trong lĩnh vực Thú y tại đơn vị. Với nền tảng sức khỏe tốt cùng quá trình đào tạo và rèn luyện bài bản, ứng viên luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, từ giảng dạy, nghiên cứu khoa học đến hợp tác quốc tế.

- Về nhiệm vụ nhà giáo:

Bản thân luôn ý thức và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ của một nhà giáo theo quy định. Trong công tác đào tạo, luôn trực tiếp giảng dạy và tận tình hướng dẫn sinh

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước viên, học viên cao học thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học có giá trị. Đồng thời, thường xuyên tham gia với vai trò nòng cốt trong việc xây dựng, phát triển các chương trình đào tạo tại đơn vị, đảm bảo tuân thủ mục tiêu, nguyên lý giáo dục và chú trọng công tác đảm bảo chất lượng, nhằm góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

Là một nhà giáo, bản thân luôn gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, chấp hành nghiêm túc nội quy của nhà trường và quy tắc ứng xử nhà giáo, giữ gìn phẩm chất, uy tín và danh dự của người thầy. Phẩm chất này đã được ghi nhận qua danh hiệu "Nhà giáo trẻ tiêu biểu làm theo lời Bác" do Thành Đoàn Thành phố Cần Thơ trao tặng năm 2023.

Trong quá trình giảng dạy, bản thân không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ kiến thức chuyên môn mà còn chú trọng giáo dục đạo đức, tác phong và rèn luyện bản lĩnh cho người học, giúp họ tự tin hội nhập với môi trường làm việc chuyên nghiệp sau tốt nghiệp. Trên hết, luôn đặt người học vào vị trí trung tâm, tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, khách quan và bảo vệ các quyền lợi chính đáng của sinh viên, học viên.

Tinh thần cầu thị và đổi mới được thể hiện qua việc không ngừng cập nhật, cải tiến phương pháp giảng dạy, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin để tối ưu hóa quá trình tiếp thu kiến thức. Mục tiêu cuối cùng là khơi dậy ở người học khả năng tự học, tư duy phản biện và kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển sự nghiệp và học tập suốt đời.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 06 năm 03 tháng (trong đó, năm 2019-2020: Giảng viên tập sự)

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020	0	0	0	9	34	0	34/303,2/135
2	2020-2021	0	0	2	13	141	0	141/573/270
3	2021-2022	0	0	2	4	90	98	188/568,2/200
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	0	7	135	85	220/580,8/220
5	2023-2024	0	0	0	6	225	78	303/701,25/220
6	2024-2025	1	0	0	4	300	50	350/751,05/220

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học Tiến sĩ; Tại nước: Nhật Bản; Từ 10/2014 đến 09/2018

- Bảo vệ luận án TS ☒; tại Trường Đại học Gifu và Trường Nông nghiệp và Công nghệ Tokyo, Nhật Bản năm 2018.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): ngành Công nghệ sinh học - Chương trình tiên tiến, Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm, Trường Đại học Cần Thơ

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 6.0

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Lệ Triệu		X	X		2019-2021	Trường ĐH Cần Thơ	27/04/2022
2	Võ Lâm Mỹ Lành		X	X		2019-2021	Trường ĐH Cần Thơ	27/04/2022
3	Lê Hồng Nghị		X	X		2019-2021	Trường ĐH Cần Thơ	19/10/2022
4	Nguyễn Thị Huỳnh Thu		X		X	2020-2022	Trường ĐH Cần Thơ	30/12/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/B SNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
5	Ngô Văn Thống	X		X		2021-2024	Trường ĐH Cần Thơ	Đã hoàn thành báo cáo HD cơ sở

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Kỹ thuật phòng trị bệnh trên bò	TK	NXB Trường Đại học Cần Thơ năm 2022	3			Giấy xác nhận sử dụng sách số 2157/GXN-ĐHCT ngày 13/06/2025 ISBN: 978-604-965- 795-5
2	Dược lý	GT	NXB Trường Đại học Cần Thơ năm 2024	3			Giấy xác nhận sử dụng sách số 2272/GXN-ĐHCT ngày 19/06/2025 ISBN: 978-604- 4984-14-8

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 0.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Khảo sát đặc điểm di truyền các gene đề kháng kháng sinh của vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> EHEC phân lập trên bò tại Đồng bằng sông Cửu Long	CN	T2021-92; cấp cơ sở - Trường ĐH Cần Thơ	04/2021-03/2022	Biên bản nghiệm thu, ngày 31/03/2022 Xếp loại: Xuất sắc
2	Xác định sự lưu hành của một số chủng vi khuẩn và virus gây bệnh đường hô hấp trên dê tại Thành phố Cần Thơ	CN	T2023-149; cấp cơ sở - Trường ĐH Cần Thơ	06/2023-05/2024	Biên bản nghiệm thu, ngày 20/05/2024 Xếp loại: Tốt
3	Nghiên cứu vi sinh vật và phát triển nguồn dược liệu điều trị bệnh động vật (Microbial and pharmaceutical studies for animal disease treatment)	TV	A-11, thuộc Dự án nâng cấp Trường Đại học Cần Thơ (PMU.VN14-P6)	10/2018-09/2021	Biên bản nghiệm thu, ngày 22/12/2021 Xếp loại: Đạt
4	Nghiên cứu xác định tác nhân gây bệnh và xây dựng biện pháp phòng trừ hiệu quả bệnh tiêu chảy trên đàn bò nuôi tại tỉnh Bến Tre	TV	1103/HĐ-SKHCN, cấp tỉnh Bến Tre	08/2020-08/2022	Số 3115/QĐ-UBND, ngày 31/12/2022 Xếp loại: Đạt
5	Nghiên cứu sự lưu hành, đặc điểm độc lực, đề kháng sinh và hiệu quả ức chế của dược liệu trên một số tác nhân gây bệnh đường hô hấp ở dê được nuôi tại Đồng bằng sông Cửu Long	CN	B2025-TCT-07; cấp Bộ	04/2021-03/2022	Đang thực hiện

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TV: Thành viên; TK: Thư ký.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Evaluation of chromogenic medium for selective isolation of <i>Yersinia</i>	5	X	Food Hygiene and Safety Science/ ISSN: 1882-1006	Scopus Q3; SJR: 0,241	6	Tập 57 (5), 166-168. https://doi.org/10.3358/shokueishi.57.166	06/2016
2	Khảo sát sự hiện diện và xác định các gene gây bệnh của vi khuẩn <i>Salmonella</i> Weltevreden trên thằn lằn tại tỉnh Sóc Trăng, Tiền Giang và Bến Tre	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ISSN: 1859-2333			Tập 50, 34-43. https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/2590	06/2017
3	The importance of wild gecko as a source of human <i>Salmonella</i> infection	8	X	Journal of Veterinary Medical Science/ ISSN: 1347-7439	Scopus Q2; IF: 1,2	17	Tập 80 (8), 1345-1347. https://doi.org/10.1292/jvms.18-0233	06/2018
II	Sau khi được công nhận TS							
4	Contamination of <i>Salmonella</i> in Retail Vegetables in the Mekong Delta, Vietnam	5	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi/ ISSN: 0868-3417			Tập 249 (số đặc biệt APE), 121-124	09/2019
5	Sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn <i>Salmonella</i> phân lập trên heo và môi trường tại một số lò mổ tỉnh Hậu Giang	3	X	Kỷ yếu hội nghị khoa học Chăn nuôi - Thú y toàn quốc 2019/ISBN: 978-604-60-2664-8			Trang 247-251	09/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
6	Bệnh Ca-rê trên chó tại thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	5		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú Y/ISSN: 1859-4751			Tập 27 (4), 25-30	06/2020
7	Khảo sát bệnh tích trên phổi, gan, dạ dày và ruột của chó mắc bệnh Ca-rê	7		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú Y/ISSN: 1859-4751			Tập 27 (8), 42-49	12/2020
8	Khảo sát sự lưu hành của vi khuẩn <i>Salmonella</i> Weltevreden và <i>Salmonella</i> Typhimurium trên heo và môi trường tại tỉnh Vĩnh Long	7		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ISSN: 1859-2333			Tập 56 (5B), 118-124. https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/3613	10/2020
9	Khảo sát gene mã hóa độc lực và quan hệ di truyền của vi khuẩn <i>Salmonella</i> Weltevreden và <i>Salmonella</i> Typhimurium phân lập trên heo, môi trường và động vật hoang dã tại tỉnh Vĩnh Long	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ISSN: 1859-2333			Tập 56 (6B), 104-111. https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/3731	12/2020
10	Sự hiện diện của gene độc lực và tính đề kháng kháng sinh của vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> O157:H7/H- phân lập từ bỏ tại đồng bằng sông Cửu Long	2	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ISSN: 1859-2333		1	Tập 56 (6B), 112-118. https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/3734	12/2020
11	Prevalence of <i>Vibrio parahaemolyticus</i> causing acute hepatopancreatic	9		Biology/ISSN: 2079-7737	Scopus Q1; IF: 3,6	39	Tập 9 (10), 312. https://doi.org/10.3390/biology9100312	09/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	necrosis disease of shrimp in shrimp, molluscan shellfish and water samples in the Mekong Delta, Vietnam							
12	Tình hình chăn nuôi và bệnh phổ biến trên bò tại tỉnh Bến Tre	8		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú Y/ISSN: 1859–4751			Tập 28 (3), 51-57	05/2021
13	Bệnh do <i>Ehrlichia canis</i> trên chó ở một số cơ sở thú y tại Thành phố Hồ Chí Minh	5		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú Y/ISSN: 1859–4751			Tập 28 (4), 58-66	06/2021
14	Khảo sát ảnh hưởng của một số chế phẩm sinh học lên sự tăng trưởng và điều trị bệnh do vi khuẩn <i>Salmonella</i> Typhimurium trên gà nòi lai	4		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú Y /ISSN: 1859–4751			Tập 28 (9), 25-32	08/2021
15	Sự lưu hành và đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Enterohaemorrhagic <i>Escherichia coli</i> (EHEC) O45, O121, O157 trên bò tại huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre	5	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú Y/ISSN: 1859–4751			Tập 28 (9), 33-40	08/2021
16	Sự lưu hành các chủng phổ biến và gen độc lực <i>Stx2</i> , <i>eae</i> của vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> phân lập trên gà tại huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	4	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú Y/ISSN: 1859–4751			Tập 28 (9), 51-59	08/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
17	Đặc điểm và phương pháp chẩn đoán bệnh do <i>Ehrlichia canis</i> gây ra trên chó tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	5	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ISSN: 1859-2333			Tập 57 (5B), 120-128. https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/4060	10/2021
18	Sự hiện diện của một số gene beta-lactamase và sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn Enterohemorrhagic <i>Escherichia coli</i> và Enterotoxigenic <i>Escherichia coli</i> phân lập từ bò tại tỉnh Bến Tre	4	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ISSN: 1859-2333			Tập 57 (6B), 115-124. https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/4104	12/2021
19	Prevalence and genetic relationship of predominant <i>Escherichia coli</i> serotypes isolated from poultry, wild animals, and environment in the Mekong Delta, Vietnam	9		Veterinary Medicine International/ISSN 2042-0048	Scopus Q1; IF: 1,9	18	Tập 2021 (1), 6504648. https://doi.org/10.1155/2021/6504648	11/2021
20	Prevalence and antibiotic resistance of <i>Salmonella</i> isolated from poultry and its environment in the Mekong Delta, Vietnam	8	X	Veterinary World/ISSN: 2231-0916	Scopus Q2; IF: 2,0	27	Tập 14 (12), 3216-3223. https://doi.org/10.14202/vetworld.2021.3216-3223	12/2021
21	Retail fresh vegetables as a potential source of <i>Salmonella</i> infection in the Mekong Delta, Vietnam	9	X	International Journal of Food Microbiology/ISSN: 1879-3460	Scopus Q1; IF: 5,0	38	341, 109049. https://doi.org/10.1016/j.ijfoodmicro.2021.109049	01/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
22	Wild geckos considered as the natural reservoir of <i>Salmonella</i> Weltevreden in Southeast Asian countries	8	X	Zoonoses Public Health/ISSN:1863-2378	Scopus Q1; IF: 2,3	15	Tập 68 (7), 815-822. https://doi.org/10.1111/zph.12873	06/2021
23	Contamination of pathogenic <i>Escherichia coli</i> in retail fresh vegetables in the Mekong Delta, Vietnam	7		Journal of the Food Hygienic Society of Japan/ISSN: 1882-1006	Scopus Q3; SJR: 0,241	3	Tập 62 (3), 94-99. https://doi.org/10.3358/shokueishi.62.94	03/2021
24	A long-term observation for ecology of pathogenic <i>Yersinia</i> in wild rodents living in Fukushima Prefecture, Japan	10		Journal of Veterinary Medical Science/ISSN: 1347-7439	Scopus Q2; IF: 1,1	3	Tập 83 (11), 1790-1794. https://doi.org/10.1292/jvms.21-0395	10/2021
25	Khả năng kháng kháng sinh và mối quan hệ di truyền của vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> O157 phân lập trên bò tại Đồng bằng sông Cửu Long	6	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú Y/ISSN: 1859-4751			Tập 29 (3), 68-77	05/2022
26	Khảo sát sự thay đổi của một số chỉ tiêu sinh lý, sinh hóa máu trên chó nhiễm <i>Anaplasma platys</i> tại Thành phố Cần Thơ	3		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú Y/ISSN: 1859-4751			Tập 29 (8), 34-37	12/2022
27	Khảo sát sự hiện diện và đặc điểm di truyền của virus cúm gia cầm type A/H9N2 lưu hành trên đàn gà nuôi tại TP. Cần Thơ	10		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú Y/ISSN: 1859-4751			Tập 29 (9), 3-9	12/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
28	Sự hiện diện và gen mã hóa keratinase của chủng nấm <i>Trichophyton</i> spp. và <i>Aspergillus</i> spp. phân lập trên lông chó, mèo	5	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú Y/ISSN: 1859–4751			Tập 29 (9), 63-68	12/2022
29	Hiện trạng chăn nuôi bò sinh sản, tình hình tiêu chảy và sử dụng kháng sinh tại huyện Ba Tri và Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	5		Tạp chí KHKT Chăn nuôi/ISSN: 0868-3417			Số 277, 69-76	05/2022
30	Tình hình nhiễm <i>Anaplasma platys</i> trên chó tại Thành phố Cần Thơ	4		Tạp chí KHKT Chăn nuôi/ISSN: 0868-3417			Số 283, 66-70	12/2022
31	Sự vấy nhiễm và đề kháng kháng sinh của vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> trên thịt heo và môi trường tại cơ sở giết mổ thuộc huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	5		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ISSN: 1859-2333		2	Tập 58 (1B), 189-196. https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2022.021	02/2022
32	Prevalence of antibiotic resistance genes and genetic relationship of <i>Escherichia coli</i> serotype O45, O113, O121, and O157 isolated from cattle in the Mekong Delta, Vietnam	6	X	Veterinary Integrative Sciences/ISSN: 2629-9968	Scopus Q3; SJR: 0,25	6	Tập 20 (3), 695-707. https://doi.org/10.12982/VIS.2022.053	10/2022
33	Khảo sát tính nhạy cảm đối với kháng sinh và sự hiện diện một số gen kháng kháng sinh của vi	6		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú Y/ISSN: 1859–4751			Tập 30 (1), 27-33	01/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	khuẩn <i>Escherichia coli</i> phân lập trên thịt và thủy sản tại thành phố Cần Thơ							
34	Sự lưu hành và đề kháng kháng sinh của vi khuẩn <i>Salmonella</i> spp. phân lập tại một số cơ sở giết mổ heo ở tỉnh An Giang	7	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú Y/ISSN: 1859–4751			Tập 30 (1), 34-42	01/2023
35	Xác định sự lưu hành, miễn cảm kháng sinh và gen kháng kháng sinh của vi khuẩn <i>Salmonella</i> spp. phân lập trên con Kỳ tôm (<i>Phisignathus concincinus</i>) tại tỉnh Kiên Giang	7	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú Y/ISSN: 1859–4751			Tập 30 (2), 51-58	03/2023
36	Sự hiện diện của một số gen độc lực và gen kháng kháng sinh của <i>Escherichia coli</i> phân lập trên gà và môi trường chăn nuôi tại tỉnh Vĩnh Long	3	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú Y/ISSN: 1859–4751			Tập 30 (2), 60-64	03/2023
37	Sự đề kháng và hiện diện của gen kháng kháng sinh trên vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> phân lập từ heo tại tỉnh Kiên Giang	3		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú Y/ISSN: 1859–4751			Tập 30 (2), 74-79	03/2023
38	Sự vấy nhiễm và sự hiện diện gen độc lực của vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> trên thịt	4		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú Y/ISSN: 1859–4751			Tập 30 (6), 66-72	09/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	heo và môi trường giết mổ tại tỉnh Kiên Giang							
39	Kháng kháng sinh và gen mã hóa kháng kháng sinh của vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> phân lập từ con kỳ tôm (<i>Phisiganthus concincinus</i>) tại tỉnh Kiên Giang	4	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú Y/ISSN: 1859–4751			Tập 30 (6), 73-80	09/2023
40	Sự lưu hành và đề kháng kháng sinh của vi khuẩn <i>Pasteurella multocida</i> phân lập từ dê nuôi tại Thành phố Cần Thơ	5	X	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển/ISSN: 2815-6153			Tập 23 (1), 14-24. https://jad.hcmuaf.edu.vn/index.php/jad/article/view/1112	10/2023
41	Sự hiện diện của một số gen độc lực và gen kháng kháng sinh của vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> phân lập trên bò tại Đồng bằng sông Cửu Long	3	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú Y/ISSN: 1859–4751			Tập 31 (3), 47-55	05/2024
42	Khảo sát sự hiện diện và tình hình kháng sinh của vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> sinh men beta-lactamase phổ rộng trên chó tại Thành phố Cần Thơ	3		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú Y/ISSN: 1859–4751			Tập 31 (4), 37-41	06/2024
43	Khảo sát tình hình nhiễm và đặc điểm di truyền của <i>Anaplasma platys</i> trên chó	3		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú Y/ISSN: 1859–4751			Tập 31 (4), 65-69	06/2024
44	Phân tích đặc điểm kiểu hình và kiểu gene mã	3		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú			Tập 31 (5), 97-108	08/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	hóa kháng kháng sinh của vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> phân lập trên lợn tại tỉnh Hậu Giang			Y/ISSN: 1859–4751				
45	Sự hiện diện, gene độc lực và gene kháng kháng sinh của vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> phân lập từ động vật hoang dã sinh sống tại trại chăn nuôi gà, tỉnh Vĩnh Long	3	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú Y/ISSN: 1859–4751			Tập 31 (5), 128-135	08/2024
46	Sự hiện diện của virus Parainfluenza-3 và Caprine Arthritis-Encephalitis trên đường hô hấp của dê tại Thành phố Cần Thơ	6	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú Y/ISSN: 1859–4751			Tập 31 (7), 24-30	11/2024
47	Presence of metal-resistance and antibiotic-resistance genes in <i>Salmonella</i> spp. isolated from broiler chicken farms in Vinh Long province, Vietnam	4	X	The Journal of Agriculture and Development/ISSN: 2615-9503			Tập 23 (Special issue 1), 74-87. https://jad.hcmuaf.edu.vn/index.php/jad/article/view/1279	10/2024
48	Prevalence and antibiotic resistance of <i>Escherichia coli</i> isolated from the respiratory tract of goats in Can Tho city, Vietnam	5	X	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển/ISSN: 2615-9503			Tập 23 (6), 13-23. https://jad.hcmuaf.edu.vn/index.php/jad/article/view/1172	03/2024
49	Sự lưu hành và gene mã hóa calmodulin của một số chủng nấm phân lập trên lông chó được điều	8	X	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển/ISSN: 2615-9503			Tập 24 (2), 50-60. https://jad.hcmuaf.edu.vn/index.php/jad/article/view/1299	09/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	trị tại các bệnh xá thú y ở thành phố Cần Thơ							
50	Sự hiện diện một số gene độc lực và kháng kháng sinh của vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> phân lập tại cơ sở giết mổ heo tỉnh An Giang	4	X	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ/ISSN: 1859-2333			Tập 60 (5B), 91-100. https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/5744	05/2024
51	Sự vấy nhiễm và nhạy cảm đối với kháng sinh của vi khuẩn <i>Staphylococcus aureus</i> phân lập tại cơ sở giết mổ heo tỉnh An Giang	3	X	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ/ISSN: 1859-2333			Tập 60 (5B), 101-110. https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/5742	05/2024
52	Effect of <i>Allium fistulosum</i> L. powder on immune status in chickens vaccinated against Newcastle Disease Virus	3	X	Advances in Animal and Veterinary Sciences/ISSN: 2307-8316	Scopus Q3; SJR: 0,234		Tập 12 (6), 1074-1078. https://dx.doi.org/10.17582/journal.aavs/2024/12.6.1074.1078	04/2024
53	Evaluation of rumination and milk yield alerts utilizing SCR system for mastitis, ketosis, and abomasal displacement on the dairy cow farm in Vietnam	5		Advances in Animal and Veterinary Sciences/ISSN: 2307-8316	Scopus Q3; SJR: 0,234	1	Tập 12 (6), 1089-1098. https://dx.doi.org/10.17582/journal.aavs/2024/12.6.1089.1098	04/2024
54	Subclinical mastitis affects milk yield and quality in smallholder dairy cow farms in the Highlands and southern Vietnam	4		Advances in Animal and Veterinary Sciences/ISSN: 2307-8316	Scopus Q3; SJR: 0,234	1	Tập 12 (12), 1223-1229. https://dx.doi.org/10.17582/journal.aavs/2024/12.7.1223.1229	05/2024
55	Incidence and effected factors of clinical	6		International Journal of	Scopus Q2; SJR: 0,37	1	Tập 13 (5), 617-622.	02/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	mastitis on dairy cows raised in farms in Central and East-Southern Vietnam			Veterinary Science/ISSN: 2305-4360			https://doi.org/10.47278/journal.ijvs/2024.140	
56	Antibiotic resistance and pathogenicity of <i>Escherichia coli</i> isolated from cattle raised in households in the Mekong Delta, Vietnam	5	X	International Journal of Veterinary Science/ISSN: 2305-4360	Scopus Q2; SJR: 0,37	2	Tập 13 (5), 730-736. https://doi.org/10.47278/journal.ijvs/2024.166	04/2024
57	Prevalence and antimicrobial susceptibility of <i>Escherichia coli</i> isolated from goats in the Mekong Delta, Vietnam	4	X	World's Veterinary Journal/ISSN: 2322-4568	Scopus Q3; SJR: 0,228	1	Tập 14 (1), 129-136. https://dx.doi.org/10.54203/scil.2024.wvj16	03/2024
58	Pathogenic and antibiotic-resistance genes of <i>Pasteurella multocida</i> isolated from goats in the Mekong Delta, Vietnam	6	X	World's Veterinary Journal/ISSN: 2322-4568	Scopus Q3; IF: 0,66	1	Tập 14 (2), 169-177. https://dx.doi.org/10.54203/scil.2024.wvj21	06/2024
59	The sensitivity of extended-spectrum beta-lactamase-producing <i>Escherichia coli</i> isolated from animal feces to antibiotics and Vietnamese garlic (<i>Allium sativum</i> L.) aqueous extracts in vitro	4		Veterinary Integrative Sciences/ISSN: 2629-9968	Scopus Q3; SJR: 0,25		Tập 22 (3), 815-822. https://doi.org/10.12982/VIS.2024.054	01/2024
60	Antibiotic resistance of <i>Escherichia coli</i> serotype O8 and O9 isolated from cattle in	5	X	Veterinary Integrative Sciences/ISSN: 2629-9968	Scopus Q3; SJR: 0,25		Tập 22 (3), 1161-1171. https://doi.org/10.12982/VIS.2024.079	04/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	the Mekong Delta, Vietnam							
61	Antibiotic resistance and adhesive antigen of <i>Escherichia coli</i> isolated from pigs in farm and slaughterhouse in Hau Giang Province, Vietnam	6	X	Journal of Animal Health and Production/ISSN: 2308-2801	Scopus Q3; SJR: 0,222		Tập 12 (Special issue 1), 15-22. http://dx.doi.org/10.17582/journal.jahp/2024/12.s1.15.22	10/2024
62	Prevalence of antibiotic resistance genes of <i>Escherichia coli</i> at the pig slaughterhouses in the Mekong Delta	3		Veterinary Integrative Sciences/ISSN: 2629-9968	Scopus Q3; SJR: 0,25	1	Tập 23 (1), e2025005-1-10. https://doi.org/10.12982/VIS.2025.005	2025 (Published online: 03/2024)
63	Multiplex PCR for simultaneous identification and differentiation of methicillin-resistant <i>Staphylococcus aureus</i> and <i>Staphylococcus pseudintermedius</i> isolated from dogs	10		Veterinary Integrative Sciences/ISSN: 2629-9968	Scopus Q3; SJR: 0,25		Tập 23 (1), e2025001 1-10. https://doi.org/10.12982/VIS.2025.001	2025 (Published online: 03/2024)
64	Prevalence and antibiotic resistance of <i>Staphylococcus</i> spp. isolated from the respiratory tract of meat goats in Can Tho City, the Mekong Delta, Vietnam	6	X	International Journal of Veterinary Science/ISSN: 2305-4360	Scopus Q2; SJR: 0,37		Tập 14 (3), 542-547. https://doi.org/10.47278/journal.ijvs/2025.002	01/2025
65	Virulent genes and genetic relationship of <i>Salmonella</i> spp. isolated from chickens and husbandry	7	X	World's Veterinary Journal/ISSN: 2322-4568	Scopus Q3; SJR: 0,228		Tập 15 (1), 126-133. https://dx.doi.org/10.54203/scil.2025.wvj15	03/2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	environments in small-scale farms in the Mekong Delta, Vietnam							
66	Reproductive impacts and disease burden of metritis and placental retention in dairy cows: A longitudinal monitoring study in Southern Vietnam (2022–2024)	4	X	Veterinary World/ISSN: 2231-0916	Scopus Q1; IF: 2,0		Tập 18(6), 1433–1439. https://doi.org/10.14202/vetworld.2025.1433-1439	06/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau Tiến Sĩ: **13** bài là tác giả chính (TT: **20, 21, 22, 32, 52, 55, 57, 58, 60, 61, 64, 65, 66**)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Không						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Không						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau TS: 0.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Không				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: 0.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	Không				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: 0.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Thành lập Tổ Thư ký và các Tổ Điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học	Thư ký	QĐ 4788/QĐ-ĐHCT (ngày 19/11/2021)	Trường Đại học Cần Thơ	QĐ 3334/QĐ-ĐHCT (ngày 24/08/2022)	
2	Hội đồng xây dựng, điều chỉnh CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Thú y	Thư ký	QĐ Số 5144/QĐ-ĐHCT (ngày 29/11/2021)	Trường Đại học Cần Thơ	QĐ Số 889/QĐ-ĐHCT (ngày 31/03/2022)	
3	Hội đồng xây dựng, điều chỉnh CTĐT trình độ tiến sĩ chuyên ngành Bệnh lý học và chữa bệnh vật nuôi	Thư ký	QĐ Số 5153/QĐ-ĐHCT (ngày 29/11/2021)	Trường Đại học Cần Thơ	QĐ Số 879/QĐ-ĐHCT (ngày 31/03/2022)	
4	Hội đồng xây dựng CTĐT chất lượng cao ngành Thú y trình độ đại học (7640101)	Thư ký	QĐ Số 5344/QĐ-ĐHCT (ngày 07/11/2024)	Trường Đại học Cần Thơ	QĐ số 6494/QĐ-ĐHCT (ngày 20/12/2024)	
5	Hội đồng Tư vấn đạo đức trong nghiên cứu động vật Trường ĐH Cần Thơ (CTU-AEC)	Thành viên	QĐ Số 3881/QĐ-ĐHCT (ngày 12/10/2021)	Trường Đại học Cần Thơ	QĐ Số 3881/QĐ-ĐHCT (ngày 12/10/2021)	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo: tổng thời gian giảng dạy từ bậc đại học: 06 năm 03 tháng:

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): **01 năm**
(năm 2019-2020: GV tập sự)

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): năm học 2019-2020/33,5G (GV tập sự: 50% x 270G = 135G)

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT: **Đủ**

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học: **Đủ**

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo: **Đủ**

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

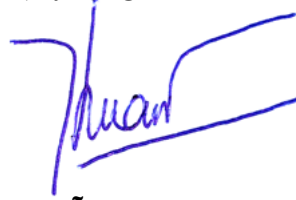
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 24 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Khánh Thuận